

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 227/2018/HSPT.

Ngày 21/11/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán:

Ông Lê Quốc Thành

Bà H Lan Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 196/2018/HSPT ngày 25 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Việt D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án HSST số 213/2018/HSST ngày 12/9/2018 của TAND TP T.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Việt D - Sinh ngày 30/10/1992 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: SN 25A đường L, phường S, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H1 và bà Phạm Thị X; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2018, có mặt tại phiên tòa.

* Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị: Lê Văn D1.

NỘI D1 VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D1 vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 02/02/2018, tại số nhà 343 Lê T, phường S, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn D1 và Lê Minh D2 là anh em ruột cùng trú tại địa chỉ trên xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc tranh cãi, Lê Văn D1 lấy khẩu súng tự chế dạng súng Ria giờ về hướng phòng khách nhà anh Lê Minh D2 để đe dọa anh D2. Đồng thời Lê Văn D1 bảo Nguyễn Việt D, trú tại số nhà 25A đường L, phường S, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (là bạn của Lê Văn D1, đang làm việc vặt và thi thoảng ở lại nhà của Lê Văn D1) đi lấy khẩu súng AK cho mình. Nguyễn Việt D chạy xuống nhà dưới của Lê Văn D1 lấy khẩu súng AK lên cho D1. Trong lúc này, Lê Văn D1 và Lê Minh D2 vẫn tiếp tục to tiếng với nhau, khi đang lớn tiếng cãi nhau với Lê Minh D2, khẩu súng Ria trên tay Lê Văn D1 đang cầm bị cướp cò, đạn bắn vào nhà anh Dương. Anh Lê Minh D2 đi ra giằng lấy khẩu súng của Lê Văn D1 nhưng không được, trong lúc giằng co, nòng súng bị văng ra khỏi thân súng rơi vào trong nhà anh Lê Minh D2. Khi đó, Nguyễn Việt D xách bao đựng khẩu súng AK lên cho Lê Văn D1, D1 dùng dao rọc giấy rách bao bọc súng ra lấy khẩu súng AK rồi tiếp tục dọa anh Lê Minh D2 nhưng được mẹ đẻ là bà Lại Thị Hoàn can ngăn nên Lê Văn D1 dừng lại và bảo Nguyễn Việt D và Lê Huy H trú tại số nhà 142, đường Đông K, phường Đông C, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (là người anh em xã hội với D1, hiện đang ở nhà D1) đi cất khẩu súng AK và phần thân của khẩu súng Ria. Sau đó Lê Văn D1 còn đập phá một số chậu cây cảnh của nhà anh Lê Minh D2 rồi lấy xe máy rời khỏi nhà đi lang thang trong Thành phố T.

Sau khi sự việc nêu trên xảy ra, Công an Thành phố T đã phối hợp với Công an phường Tiến hành kiểm tra, tiến hành khám nghiệm hiện trường và khám xét chỗ ở tại số nhà 343 Lê Thánh Tông, phường S, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình khám xét đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật sau: 01 đầu thu camera; 02 dao kim loại; 01 mã tấu; 01 đồ vật dạng súng AK, bên trong hộp tiếp đạn của súng có 13 viên đạn; 01 bộ phận súng tự chế (dạng thân súng liền tay cầm); 01 ống kim loại dạng nòng súng, bên trong có 01 vỏ kim loại

(dạng vỏ đạn); 01 hộp nhựa bên trong có 06 vỏ đạn kim loại; 15 mảnh kim loại.

Tại Kết luận giám định số 445/PC54 ngày 03/02/2018, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 01 (một) khẩu súng dài 56,5cm bằng kim loại màu đen, thân súng có số ký hiệu “??189310” (ở vị trí dấu ? là chưa rõ) là súng tiểu liên AK. Hiện tại khẩu súng này đã bị cắt ngắn nòng, không còn báng nhưng vẫn còn sử dụng bắn được, thuộc loại vũ khí quân dụng;

- 13 (mười ba) viên đạn bằng kim loại, đầu đạn màu đồng dạng nhọn có đường kính 7,62mm, vỏ đạn hình chai dài 39mm là đạn quân dụng cỡ 7,62x39mm (đạn AK);

- 01 (một) thân súng bằng kim loại được sơn màu đen, thân súng có hệ thống cò súng, búa đập, kim hỏa; 01 (một) nòng súng bằng kim loại hình trụ tròn rỗng được sơn màu đen, dài 26,2cm, đường kính buồng đạn 20,5mm, đường kính trong miệng nòng súng 18mm. Lắp ghép thân súng và nòng súng được một khẩu súng tự chế lắp vừa đạn súng săn cỡ 12. Hiện tại khẩu súng này còn sử dụng được và có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng;

- 01 (một) viên đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “20” ở đầu đạn là đạn tự chế kiểu đạn súng săn cỡ 20. Loại đạn này sử dụng cho súng săn cỡ 20 hoặc súng tự chế kiểu súng săn cỡ 20. Nếu súng săn bị cưa ngắn nòng, cắt cụt báng hoặc súng tự chế sử dụng bắn loại đạn này đều có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng;

- 01 (một) viên đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, có ký hiệu “16” ở đầu đạn là đạn tự chế kiểu đạn súng săn cỡ 16. Loại đạn này sử dụng cho súng săn cỡ 16 hoặc súng tự chế kiểu súng săn cỡ 16. Nếu súng săn bị cưa ngắn nòng, cắt cụt báng hoặc súng tự chế sử dụng bắn loại đạn này đều có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng;

- 05 (năm) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, mỗi vỏ đạn có đường kính ngoài 20,2mm, trong đó có: 04 (bốn) vỏ đạn có ký hiệu “12” ở đầu vỏ đạn và 01 (một) vỏ đạn có ký hiệu “HL 12 OX 12” ở đầu vỏ đạn là vỏ đạn

tự chế kiểu đạn súng săn cỡ 12. Loại đạn này sử dụng cho súng săn cỡ 12 hoặc súng tự chế kiểu súng săn cỡ 12. Nếu súng săn bị cưa ngăn nòng, cắt cụt báng hoặc súng tự chế sử dụng bắn loại đạn này đều có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- 15 (mười lăm) mảnh kim loại màu xám bị bóp méo cả xước biến dạng không rõ hình, kích thước không đều nhau là các mảnh kim loại thường được nhồi đóng trong đạn ghém (đạn súng săn). Nếu súng săn bị cưa ngăn nòng, cắt cụt báng hoặc súng tự chế sử dụng bắn loại đạn này đều có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận, Nguyễn Việt D và Lê Huy H có mối quan hệ anh em, bạn bè với Lê Văn D1 nên thường xuyên qua lại nhà D1 chơi và ở lại giúp D1 làm những việc vặt trong nhà. Nguồn gốc khẩu súng AK và súng Ria, Lê Văn D1 khai nhận, trước thời đó khoảng tháng 12/2017, Lê Văn D1 đi chơi khuya về, khi đến khu vực cầu Lai Thành, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, D1 nhặt được một bao bên trong có 02 khẩu súng gồm 01 khẩu súng Ria và 01 khẩu súng AK. Sau đó, Lê Văn D1 mang hai khẩu súng về nhà và nói cho Nguyễn Việt D và Lê Huy H biết, đồng thời đưa hai khẩu súng trên cho D và H mang đi cất giấu. Biết Nguyễn Việt D từng đi bộ đội, hiểu biết về súng nên Lê Văn D1 thường sai D lau chùi hai khẩu súng và sai Lê Huy H đi cất giấu súng cho D1. Trong thời gian này, Lê Văn D1, Nguyễn Việt D và Lê Huy H đã cùng nhau mang khẩu súng AK đến khu vực bờ đê Sông Mã để bắn thử 02 lần, lần thứ nhất Nguyễn Việt D bắn thử, nhưng súng bị hư kim hỏa không bắn được, lần thứ hai, Lê Văn D1 bắn thử thì đạn nổ. Lê Huy H đi cùng nhưng không tham gia bắn thử lần nào.

Ngoài ra, Lê Văn D1 còn có 01 khẩu súng Côn, D1 khai khẩu súng này là do một người anh xã hội tên là D (thường gọi là D Tà Địch) cho D1 vào khoảng giữa năm 2017, là khẩu súng giả, Lê Văn D1 thường xuyên đem bên mình, Nguyễn Việt D và Lê Huy H có biết và nhìn thấy khẩu súng côn này của Lê Văn D1. Sau khi xảy ra sự việc ngày 02/02/2018, Lê Văn D1 bỏ ra khỏi nhà và làm

mất khẩu súng Còn lúc nào không biết. Lê Văn D1 khai nhận, chỉ cất giấu hai khẩu súng Ria và súng AK trong nhà và không sử dụng vào mục đích nào khác.

Đối với Lê Huy H sau khi được tại ngoại không chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, không chấp hành giấy triệu tập của VKSND tỉnh Thanh Hóa. Kết quả xác minh từ tháng 7/2018 đến nay, H không có mặt ở địa phương, người thân trong gia đình không biết H đi đâu và làm gì. Do đó VKSND tỉnh Thanh Hóa đã yêu cầu cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa ra lệnh truy nã đối với H. Đồng thời đã quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với H và tách vụ án để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 213/2018/HSST ngày 12/9/2018 của TAND TP T.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Việt D 42 (bốn hai) tháng tù về tội : “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn xử Lê Văn D1 06 (sáu) năm tù về tội : “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Điểm h Khoản 2 Điều 304 BLHS. Tuyên xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2018, bị cáo Nguyễn Việt D kháng cáo với nội D1: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội D1 kháng cáo
- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D1 vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong vụ án này, Nguyễn Việt D có hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” với vai trò đồng phạm với Lê Văn D1. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, thể hiện sự xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng nên việc án sơ thẩm xử cách ly xã hội đối với bị cáo là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo D vai trò đồng phạm thứ yếu, nhân thân tốt, sau khi phạm thành khẩn khai báo. Mức án tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 42 tháng tù theo Khoản 1 Điều 304 BLHS là có phần nghiêm, nên chấp nhận kháng cáo giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt là phù hợp.

[2] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1, Chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Việt D. Sửa bản án sơ thẩm số 213/2018/HSST ngày 12/9/2018 của TAND TP T về hình phạt của bị cáo D.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS năm 2015; Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Nguyễn Việt D 36 (Ba sáu) tháng tù về tội : “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2018.

2, **Án phí:** Bị cáo D không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND TP T
- TAND TP T
- Công an TP T
- THADS TP T
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung

